

Bản án số:17/2018/HSST
Ngày: 19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Chuẩn

2/ Ông Trương Văn Kiên

3/ Ông Huỳnh Văn Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé Thảo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* ông Phạm Văn Luyến, kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/HSST, ngày 18 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 22/8/2018 đối với bị cáo:

Phan Thị Thúy L, sinh năm 1976; tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1940 (chết); có chồng: Trần C, sinh năm 1967; có 01 người con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2017 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thị Thúy L:* Luật sư Võ Thanh Lùng, Văn phòng Luật sư Hai Ngoan, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

- *Bị hại:*

1/ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1948. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2/ Bà Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965. Trú tại: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

3/ Bà Bùi Thị M, sinh năm 1942. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

4/ Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1966. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

5/ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1956. Ngụ tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- 6/ Bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1974. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 7/ Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1968. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 8/ Bà Đặng Thị Mỹ A, sinh năm 1955. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 9/ Bà Đặng Thị Ngh, sinh năm 1965. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 10/ Bà Đặng Thị Tr, sinh năm 1960. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Tr: có bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1968. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 11/ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1982. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 12/ Chị Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 13/ Chị Dương Bích T, sinh năm 1993. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 14/ Bà Dương Thị Bé H, sinh năm 1968. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 15/ Bà Hồ Thị H, sinh năm 1961. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 16/ Chị Hồ Thị Thùy Tr, sinh năm 1982. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 17/ Ông Hồ Văn B, sinh năm 1940. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 18/ Bà Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1972. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 19/ Chị Huỳnh Thị Ngh, sinh năm 1981. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 20/ Bà Lâm Thị H, sinh năm 1964. Trú tại: Số 75/B5, khóm C, phường D, thành phố T, Trà Vinh. (có mặt)
- 21/ Ông Lê Minh K, sinh năm 1966. Trú tại: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 22/ Bà Lê Thanh T, sinh năm 1980. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 23/ Bà Lê Thị B, sinh năm 1951. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 24/ Bà Lê Thị K, sinh năm 1962. Trú tại: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 25/ Bà Lê Thị M, sinh năm 1957. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- 26/ Bà Lê Thị Thiên Th, sinh năm 1978. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- 27/ Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1976. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 28/ Bà Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1968. Trú tại: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 29/ Ông Lê Văn D, sinh năm 1951. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- 30/ Bà Lưu Ngọc V, sinh năm 1972. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 31/ Bà Mã Thị Nh, sinh năm 1974. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 32/ Chị Mai Thị Bích T, sinh năm 1976. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 33/ Bà Mai Thị Th, sinh năm 1970. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 34/ Bà Mai Thị Thu N, sinh năm 1967. Trú tại: ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 35/ Ông Ngô Thanh H, sinh năm 1966. Trú tại: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 36/ Nguyễn Hiều H, sinh năm 1978. Trú tại: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- 37/ Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1944. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 38/ Bà Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1974. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 39/ Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1989. Trú tại: ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 40/ Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1969. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 41/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ: có ông Cao Văn Q, sinh năm 1965. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh (có mặt)
- 42/ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 43/ Bà Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1966. Trú tại: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 44/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 45/ Chị Nguyễn Thị H Ph, sinh năm 1986. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 46/ Chị Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1981. Trú tại: ấp TT, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 47/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- 48/ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1978. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 49/ Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 50/ Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1979. Trú tại: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 51/ Chị Nguyễn Thị L4, sinh năm 1984. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 52/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 53/ Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1978. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 54/ Bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1972. Trú tại: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 55/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 56/ Bà Nguyễn Thị N12, sinh năm 1951 (chết ngày 19/4/2018)
Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị N1 gồm:
- Ông Dương Văn Q, sinh năm 1957 (chồng bà Năm) (vắng mặt)
 - Chị Dương Bích T, sinh năm 1993 (con bà Năm) (vắng mặt)
 - Anh Dương Văn Tr, sinh năm 1997 (con bà Năm) (vắng mặt)
- Cùng trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 57/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969. Trú tại: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
- 58/ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1970. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 59/ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1972. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 60/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960. Trú tại: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 61/ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966. Trú tại: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 62/ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 63/ Bà Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1972. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 64/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 65/ Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976. Trú tại: ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 66/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 67/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- 68/ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1962. Trú tại: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 69/ Bà Nguyễn Thị U1, sinh năm 1971. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 70/ Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1952. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 71/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 72/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 73/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 74/ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 75/ Bà Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 76/ Bà Phan Cẩm H sinh năm 1973. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 77/ Anh Phan Hải Â, sinh năm 1983. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 78/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 79/ Anh Phan Phi Th, sinh năm 1986. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 80/ Ông Phan Thanh P, sinh năm 1968. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 81/ Bà Phan Thị Bé T, sinh năm 1967. Trú tại: ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 82/ Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959. Trú tại: ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 83/ Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 84/ Chị Phan Thị N, sinh năm 1981. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 85/ Bà Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1978. Trú tại: ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- 86/ Bà Phan Thị N, sinh năm 1957. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 87/ Bà Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 88/ Ông Phan Văn B, sinh năm 1951. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 89/ Anh Phan Văn L, sinh năm 1980. Trú Tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- 90/ Ông Trần Quốc H, sinh năm 1976. Trú tại: ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 91/ Trần Thanh T, sinh năm 1970. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 92/ Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1977. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 93/ Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 94/ Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1969. Trú tại: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)
- 95/ Bà Trần Thị P, sinh năm 1942. Trú tại: ấp HT, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 96/ Bà Trần Thị R, sinh năm 1952. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 97/ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1971. Trú tại: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 98/ Chị Trần Thị Thanh X, sinh năm 1983. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 99/ Ông Trần Văn V, sinh năm 1979. Trú tại: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 100/ Ông Trần Văn V1, sinh năm 1972. Trú tại: ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 101/ Bà Trương Thị L, sinh năm 1985. Trú tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)
- 102/ Bà Trương Thị S, sinh năm 1970. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 103/ Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1929. Trú tại: ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 104/ Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1954. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 105/ Bà Từ Thị Bé B, sinh năm 1967. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
- 01/ Ông Trần Ch, sinh năm 1967. Trú tại: ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2004, bị cáo Phan Thị Thúy L tổ chức mở nhiều dây hội với nhiều loại hội và quy định nhiều phần hội khác nhau để làm đầu thảo hội hưởng tiền huê hồng. Quá trình làm đầu thảo hội đến năm 2010, có một số hội viên hốt hội không đóng hội chết, bị cáo L phải choàng hội dẫn đến bị mất cân đối nên phải vay tiền bên ngoài. Để có tiền trả lãi vay hàng tháng và tiêu xài cá nhân, bị cáo L nảy sinh ý

định sẽ gian dối trong các dây hội mình làm đầu thảo hội để chiếm đoạt tiền của hội viên. Lợi dụng các hội viên tin tưởng không đến mở thăm hội đầy đủ trong các kỳ khai hội, bị cáo L đã kê tên không vào các dây hội để hốt và tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi thật hốt để chiếm đoạt tiền của hội viên.

Để thực hiện được ý định, từ tháng 6/2011 đến tháng 11/2015, bị cáo Phan Thị Thúy L mở mới tổng cộng 39 dây hội gồm: hội 15 ngày, hội tháng và hội mùa, mỗi dây hội dao động từ 24 phần đến 36 phần, giá hội từ 500.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong đó, có 34 dây hội bị cáo L gian dối bằng cách kê tên không và tự ý lấy tên hội viên tham gia thật để hốt mà các hội viên không hề hay biết. Đến tháng 12 năm 2015, Bị cáo L không còn khả năng thanh toán tiền cho hội viên nên tuyên bố vỡ hội chiếm đoạt tiền của các hội viên cụ thể như sau:

1/ Dây hội thứ 1: Dây hội mùa 2.000.000 đồng mở ngày 10/6/2011 (nhằm ngày 09/5/2011 âm lịch), Bị cáo Phan Thị Thúy L quy định 15 phần, thực tế có 14 người tham gia tổng cộng 14 phần. Bị cáo L kê không tên “Thanh” 01 phần và hốt kỳ 1 kê 800.000 đồng hốt được số tiền 16.800.000 đồng, L đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 26.000.000 đồng, L bù vào số tiền 9.200.000 đồng nên trong dây hội này L không có chiếm đoạt.

2/ Dây hội thứ 2: Dây hội mùa 2.000.000 đồng mở ngày 26/9/2011 (nhằm ngày 29/8/2011 âm lịch) bị cáo Phan Thị Thúy L quy định 14 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 13 phần. Trong đó mỗi hội viên tham gia 01 phần (kể cả bị cáo L), riêng Nguyễn Thị Ư tham gia 03 phần. Bị cáo L kê không tên “Vinh” 01 phần và hốt kỳ 2, hội kê 900.000 đồng hốt được số tiền 15.200.000 đồng, bị cáo L đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 23.190.000 đồng, bị cáo L bù vào số tiền 7.990.000 đồng nên trong dây hội này bị cáo không có chiếm đoạt.

3/ Dây hội thứ 3: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 26/9/2011 (nhằm ngày 29/8/2011 âm lịch) bị cáo Phan Thị Thúy L quy định 14 phần, có 14 người tham gia tổng cộng 14 phần. Trong dây hội này bị cáo L không có kê tên không cũng như không có hành vi gian dối để chiếm đoạt.

4/ Dây hội thứ 4: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 26/9/2011 (nhằm ngày 29/8/2011) bị cáo Phan Thị Thúy L quy định 14 phần, thực tế có 12 người tham gia tổng cộng 12 phần (mỗi người tham gia 01 phần), bị cáo L kê không tên “Triều Diễm và Hằng” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Triều Diễm” hốt kỳ 1 kê 2.200.000 đồng hốt được số tiền 36.400.000 đồng, bị cáo L đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 60.000.000 đồng. Phần kê tên “Hằng” hốt kỳ 3 kê 2.500.000 đồng hốt được số tiền 37.500.000 đồng, bị cáo L đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 55.345.000 đồng.

Như vậy, bị cáo L hốt 02 phần không được tổng số tiền 73.900.000 đồng, bị cáo L đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 115.345.000 đồng, bị cáo L bù vào số tiền 41.445.000 đồng nên trong dây hội này bị cáo L không có chiếm đoạt.

5/ Dây hội thứ 5: Dây hội tháng 5.000.000 đồng mở ngày 07/3/2013 (nhằm ngày 26/01/2013 âm lịch) bị cáo Phan Thị Thúy L quy định 14 phần, thực tế có 11 người và bị cáo tham gia tổng cộng 12 phần gồm:

- 1/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1944. Ngụ ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 5/ Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1974. Ngụ ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965. Ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Nguyễn Thị H Gấm, sinh năm 1977. Ngụ ấp HB, xã HT, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 8/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Phan Thị Kiều V, sinh năm 1973. Ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Trong dây hội này, có 11 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần. Riêng Phan Thị Mỹ H 02 phần, bị cáo kê tên không 02 phần, phần tên “Hằng” hót kỳ 2 kêu 2.355.000 đồng hót được số tiền 36.740.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 38.000.000 đồng. Phần tên “Thủy” hót kỳ 3 kêu 2.265.000 đồng hót được số tiền 40.085.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 35.645.000 đồng. Như vậy, bị cáo L hót 02 phần hội không tổng số tiền 76.825.000 đồng, đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 73.645.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 3.180.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 09 kỳ và còn 05 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 123.825.000 đồng.

6/ Dây hội thứ 6: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 21/10/2013 (nhằm ngày 17/9/2013 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 10 người tham gia tổng cộng 12 phần:

- 1/ Trần Thị Bích V, sinh năm 1977. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm, 1963. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1944. Ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Lê Thị M, sinh năm 1957. Ngụ Hiếu Hậu, xã Hiếu Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Mã Thị Nh, sinh năm 1974. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 10 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần. Riêng Phan Thị Mỹ H và Lê Thị M mỗi người tham gia 02 phần. Bị cáo kê tên không 02 phần, phần tên “Nhã” hót kỳ 2 kê 2.100.000 đồng hót được số tiền 36.900.000 đồng. Bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 28.000.000 đồng. Phần tên “chị Ba ½ phần ” hót kỳ 1 kê 200.000 đồng hót được số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 15.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo L hót 02 phần hội không tổng số tiền 54.900.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 43.000.000đ còn chiếm đoạt số tiền 11.900.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 07 kỳ còn 06 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 118.890.000 đồng.

7/ Dây hội thứ 6: Dây hội mùa 10.000.000 đồng mở ngày 17/3/2014 (nhằm ngày 17/02/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

1/ Hồng Thị Trúc M, sinh năm 1984. Ngụ ấp C, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965. Ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967. Ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1978. Ngụ ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Trần Văn V, sinh năm 1972. Ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

9/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 11 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần. Bị cáo kê tên không 02 phần, phần tên “Cầu + Vĩnh” hót kỳ 1 kê 4.000.000 đồng hót được số tiền 72.000.000 đồng, sau đó bị cáo đóng lại hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 50.000.000 đồng. Phần tên “Truyền” hót kỳ 3 kê 4.100.000 đồng hót được số tiền 79.000.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 42.070.000 đồng. Như vậy, bị cáo hót 02 phần không với tổng số tiền 151.000.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 92.070.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 58.930.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 06 kỳ và còn 07 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 239.680.000 đồng.

8/ Dây hội thứ 8: Dây hội mùa 10.000.000 đồng mở ngày 17/3/2014 (nhằm ngày 17/02/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

1/ Hồng Thị Trúc M, sinh năm 1984. Ngụ ấp C, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963. Ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965. Ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1978. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1978. Ngụ ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Trần Văn V, sinh năm 1972. Ngụ ấp TB, xã TB, huyện V, tỉnh Trà Vinh.

9/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969. Ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hội này, có 11 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần, bị cáo kê tên không 02 phần. Phần kê không tên “Anh 9” hót kỳ 1 kêu 4.000.000 đồng hót được số tiền 72.000.000 đồng, sau đó bị cáo đóng lại hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 50.000.000 đồng. Phần kê không tên “Xuân” hót kỳ 4 kêu 4.100.000 đồng hót được số tiền 80.130.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 37.670.000 đồng. Như vậy, bị cáo hót 02 phần với tổng số tiền 152.130.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền là 87.670.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 64.460.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 06 và còn 07 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 238.035.000 đồng.

9/ Dây hội thứ 9: Dây hội tháng 2.000.000đ mở ngày ngày 27/5/2014 (nhằm ngày 29/4/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 22 phần, thực tế có 18 người tham gia tổng cộng 20 phần.

1/ Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1968. Ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Mã Thị Nh, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Nguyễn Thị T Nga, sinh năm 1970. Ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Trà Vinh.

- 11/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Hồng Thị Trúc M, sinh năm 1984. Ngụ ấp C, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1951, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Phạm Văn T, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp TB, xã TB, huyện V, tỉnh Trà Vinh.
- 16/ Phan Huy Tân Ng, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 17/ Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1974, ngụ ấp Đ, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 18 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần, riêng Lê Thị Xuân Tr tham gia 02 phần, Phan Thị Thanh Th tham gia 02 phần, bị cáo kê tên không 02 phần. Phần tên “Hạnh” hốt kỳ 5 kêu 465.000 đồng hốt được số tiền 34.095.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 33.870.000 đồng. Phần tên “Chính” hốt kỳ 1 kêu 500.000 đồng hốt được số tiền 31.500.000 đồng, bị cáo đóng lại hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 36.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn tự ý lấy tên của Trần Văn V hốt 01 phần, hốt kỳ 12 kêu 425.000 đồng hốt được số tiền 37.750.000 đồng. Khi bị cáo hốt anh V hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hụi sống còn bị can chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 2.630.000 đồng để đóng hụi chết. Bên cạnh đó bị cáo còn bán 01 phần hụi của Lê Thị Tuyết L cho Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (mua bán hụi thật). Sau đó bị can tự ý lấy tên hốt phần hụi mà chị Nguyễn Thị Trúc L vừa mua, hốt ở kỳ thứ 15, hụi kêu 370.000 đồng hốt được số tiền 39.410.000 đồng.

Như vậy, trong 04 phần bị can gian dối hốt được tổng số tiền 142.755.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống và hụi chết lại tổng số tiền 72.500.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 70.255.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khui được 19 kỳ và còn 05 phần hụi sống (trong đó có 1 phần của anh Vũ, 1 phần của chị Nguyễn Thị Trúc L mua ở kỳ 2 số tiền là 32.175.000 đồng), hụi viên đóng tổng số tiền 153.300.000 đồng.

10/ Dây hụi thứ 10: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 08/7/2014 (nhằm ngày 12/6/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 16 người tham gia tổng cộng 17 phần gồm:

- 1/ Phan Thị Ng, sinh năm 1981, ngụ ấp Hiếu Bình, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967 ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Lê Thị Thiên Th, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1981, ngụ ấp TT, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1958, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Dương Bích T, sinh năm 1993, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Lê Thị K, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Bùi Thị M, sinh năm 1942, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Nguyễn Thị Đ Th, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Huỳnh Thị S, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 16 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia một phần, riêng Phan Thị Thanh Th tham gia 02 phần, bị cáo kê không tên “Đạt, Mên Toàn, Nhiên và Nhật Diệu” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Đạt” hót kỳ 6 kêu 215.000 đồng hót được số tiền 17.775.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 16.640.000 đồng. Phần tên “Mên Toàn” hót kỳ 1 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đóng lại hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 17.000.000 đồng. Phần tên “Nhiên” hót kỳ 4 kêu 265.000 đồng hót được số tiền 15.495.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 16.170.000 đồng. Phần tên “Nhật Diệu” hót kỳ 9 kêu 235.000 đồng hót được số tiền 17.180.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 15.885.000 đồng.

Như vậy, bị cáo hót 04 phần không được tổng số tiền 65.450.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 65.695.000 đồng, bị cáo còn bù số tiền 245.000 đồng, nên trong đây hội này bị can không có chiếm đoạt.

11/ Dây hội thứ 11: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 13/7/2014 (nhằm ngày 17/6/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

1/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Lưu Ngọc V, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Phan Thị Kiều V, sinh năm 1973, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Lê Văn D, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Lê Thị Ch, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh

8/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Phan Thanh Ph, sinh năm 1968, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 11 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, bị can kê khống tên “Ngoan” 02 phần. Phần thứ nhất hốt kỳ 1 kê 2.000.000 đồng hốt được số tiền 36.000.000 đồng, sau đó bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 20.000.000 đồng. Phần thứ hai hốt kỳ 3 kê 2.350.000 đồng hốt được số tiền 36.500.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền là 16.050.000 đồng. Như vậy bị cáo L hốt 02 phần khống tổng số tiền 72.500.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống và hụi chết lại tổng số tiền 36.050.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 36.450.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 05 kỳ và còn 07 phần hụi sống (không tính 1 phần của bị cáo), hụi viên đóng tổng số tiền là 103.915.000 đồng.

12/ Dây hụi thứ 12: Dây hụi mùa 10.000.000 đồng mở ngày 13/7/2014 (nhằm ngày 17/6/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

- 1/ Hồ Thị Thùy Tr, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Trương Thị L, sinh năm 1985, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 7/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Phan Huy Tân Ng, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 11 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, bị cáo kê khống tên “Nhật, Vinh” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Vinh” hốt kỳ 1 kê 4.000.000 đồng hốt được số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 40.000.000 đồng. Phần tên “Nhật” hốt kỳ 4 kê 3.900.000 đồng hốt được số tiền 84.900.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền là 27.335.000 đồng. Như vậy, bị cáo L hốt 02 phần khống được tổng số tiền 156.900.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống và hụi chết lại tổng số tiền 67.335.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 89.565.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 05 kỳ và còn 07 phần hụi sống (không tính 1 phần của bị cáo), hụi viên đóng tổng số tiền là 199.990.000 đồng.

13/ Dây hụi thứ 13: Dây hụi tháng 1.000.000 đồng mở ngày 19/8/2014 (nhằm ngày 24/7/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 20 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

- 1/ Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1981, ngụ ấp TT, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Dương Thị Bé H, sinh năm 1968, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

4/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

5/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

8/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1958, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Trương Ngọc T, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

11/ Phan Huy Tú Tr, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh

13/ Phan Thị N, sinh năm 1957, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

14/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16/ Nguyễn Thị O, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 17 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần. Riêng Phạm Thị Mười B và Nguyễn Văn Kh mỗi người tham gia 02 phần, bị cáo kê không tên “Dũng” 01 phần sau đó hót kỳ 2 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 14.500.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng lại hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 16.750.000 đồng. Ngoài ra bị can còn tự ý hót của bà Phan Thị N 01 phần, hót kỳ 11 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 16.750.000 đồng. Khi bị cáo hót bà Phan Thị N hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hội sống còn bị can chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 1.660.000 đồng để đóng hội chết. Bên cạnh đó bị can bán 01 phần hội của Phan Huy Ý Ch cho bà Bùi Thị Bé T (Tư Bảo), sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (mua bán hội thật). Sau đó bị cáo tự ý hót phần hội mà bà Bùi Thị Bé T vừa mua, hót ở kỳ thứ 16 kêu 185.000 đồng hót được số tiền 18.260.000 đồng. Tổng 03 phần bị can Liễu hót được tổng số tiền 49.510.000 đồng, bị cáo có đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 18.410.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 31.100.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 18 kỳ và còn 04 phần hội sống đóng tổng số tiền là 66.375.000 đồng. Riêng 1 phần của bà Bùi Thị Bé T mua ở kỳ nào bao nhiêu tiền bà không nhớ.

14/ Dây hội thứ 14: Dây hội tháng 5.000.000 đồng mở ngày 28/8/2014 (nhằm ngày 04/8/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 18 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

1/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 4/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
6/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7/ Phạm Văn T, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
8/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
9/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
10/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
11/ Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
12/ Lưu Công Đ, sinh năm 1976, ngụ ấp Nguyệt Lăng C, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
13/ Bùi Thị Phương L, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
14/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp Hưng Quới, xã Thạnh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
15/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
16/ Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
17/ Bùi Thị M, sinh năm 1942, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 18 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phan Thị Thanh Th tham gia 02 phần, Phan Thị Thanh Th cùng bị cáo tham gia chung 01 phần (mỗi người $\frac{1}{2}$ phần), bị cáo kê không tên “Lệ, Em chị Hai ” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Lệ” hót kỳ 1 kêu 1.400.000 đồng hót được số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 80.000.000 đồng. Phần tên “Em chị Hai” hót kỳ 3 kêu 1.365.000 đồng hót được số tiền 75.430.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 77.125.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tự ý hót của Trần Văn V 01 phần, hót kỳ 16 kêu 1.075.000 đồng hót được số tiền 94.625.000 đồng. Khi bị cáo hót anh Vũ hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hội sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 1.225.000 đồng để đóng hội chết.

Như vậy, bị cáo L đã gian dối hót 03 phần hội được tổng số tiền 242.055.000 đồng bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 158.350.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 83.705.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 17 kỳ và còn 05 phần hội sống (trong đó có 1 phần của anh Vũ), hội viên đóng tổng số tiền là 323.600.000 đồng.

15. Đây hội tháng 5.000.000 đồng mở ngày 28/8/2014 (nhằm ngày 04/8/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 16 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

- 1/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
3/ Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 4/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp Hưng Quới, xã Thạnh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- 6/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Đoàn Thị H, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 13/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Phan Văn B, sinh năm 1951, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 16/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 16 hội viên tham gia mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phan Thị Thanh Th và Nguyễn Thị U mỗi người tham gia 02 phần. Phan Thị Thanh Th cùng bị cáo tham gia chung 01 phần (mỗi người ½ phần), bị cáo kê không tên “My, Tâm và Xuân” mỗi tên 01 phần. Phần tên “My” hót kỳ 9 kêu 1.300.000 đồng hót được số tiền 84.400.000 đồng, trước đó bị cáo đóng hội sống và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 69.385.000 đồng. Phần tên “Tâm” hót kỳ 1 kêu 1.400.000 đồng hót được số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 80.000.000đ. Phần tên “Xuân” hót kỳ 7 kêu 1.195.000 đồng hót được số tiền 83.270.000 đồng, trước đó bị cáo đóng hội sống và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 71.790.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tự ý hót 02 phần của hội viên, cụ thể là hót của Nguyễn Thị U 01 phần, hót kỳ 15 kêu 1.000.000 đồng hót được số tiền 94.000.000 đồng. Khi bị cáo hót bà Nguyễn Thị U hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hội sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 2.360.000 đồng để đóng hội chết. Hót của Trần Văn V 01 phần, hót kỳ 13 kêu 1.025.000 đồng hót được số tiền 91.800.000 đồng. Khi bị cáo hót anh Vũ hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hội sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 4.460.000 đồng để đóng hội chết. Như vậy, bị can đã gian dối hót 05 phần hội được tổng số tiền 425.470.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 227.995.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 197.475.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 17 kỳ và còn 06 phần hội sống (trong đó có phần của bà U và phần của anh V), hội viên đóng tổng số tiền là 384.030.000 đồng.

16/ Dây hội thứ 16: Dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 25/10/2014 (nhằm ngày 02/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 22 phần, thực tế có 18 người tham gia tổng cộng 20 phần gồm:

- 1/ Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1976, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Bùi Thị T, sinh năm 1956, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 5/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Đặng Thị Tr, sinh năm 1960, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 8/ Phan Thị N, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 9/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 13/ Lê Thị Tuyết L, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Nguyễn Thị N1gh, sinh năm 1970, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 16/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 17/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 18 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng bà Trương Thị B 02 phần, Phan Thị Thanh Th 02 phần, bị cáo kê không tên “Thông, Vĩnh” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Thông” hót kỳ 9 kêu 510.000 đồng hót được số tiền 35.370.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 23.665.000 đồng. Phần tên “Vĩnh” hót kỳ 1 kêu 500.000 đồng hót được số tiền 31.500.000 đồng, bị can đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 28.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn bán 01 phần hội của Trương Thị B cho Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (mua bán hội thật). Sau đó bị can tự ý hót phần hội mà chị Linh vừa mua, hót ở kỳ thứ 14 kêu 455.000 đồng hót được số tiền 38.360.000 đồng. Tổng 03 phần bị cáo L hót được tổng số tiền 105.230.000 đồng, đóng lại hội sống và hội chết lại tổng số tiền 51.665.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 53.565.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 15 kỳ và còn 08 phần hội sống (trong đó có 1 phần của chị Linh mua của bà Trương Thị B Bấy ở kỳ 4 với số tiền là 32.180.000 đồng), tổng số tiền hội sống là 186.740.000 đồng.

17/ Dây hội thứ 17: Dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 29/10/2014 (nhằm ngày 06/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 20 phần, thực tế có 16 người tham gia tổng cộng 16 phần gồm:

- 1/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Dương Bích T, sinh năm 1993, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1951, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1981, ngụ ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

9/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

10/ Hồng Thị Trúc M, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Bùi Thị T, sinh năm 1956, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Đoàn Thị Bích Liễu, sinh năm 1976, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

14/ Huỳnh Thị S, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1960, ngụ ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 16 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, bị cáo kê không tên “Ngân, Tài” mỗi tên 01 phần, tên “Thủy” 02 phần. Phần tên “Ngân” hót kỳ 1 kê 250.000 đồng hót được số tiền 14.250.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 14.000.000 đồng. Phần tên “Tài” hót kỳ 3 kê 265.000 đồng hót được số tiền 14.495.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 13.500.000 đồng. Phần tên “Thủy” hót kỳ 6 kê 210.000 đồng hót được số tiền 16.060.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 12.725.000 đồng. Phần tên “Thủy” hót kỳ 7 kê 205.000 đồng hót được số tiền 16.335.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 12.515.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn tự ý hót của Nguyễn Thị Q 01 phần, hót kỳ 13 kê 185.000 đồng hót được số tiền 17.705.000 đồng. Khi bị cáo hót bà Quyên hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hội sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 425.000 đồng để đóng hội chết.

Như vậy, bị cáo đã giam dôi hót 05 phần được tổng số tiền 78.845.000 đồng, sau đó đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 53.165.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 25.680.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 15 kỳ và còn 06 phần hội sống (trong đó có 01 phần của Nguyễn Thị Q), hội viên đóng tổng số tiền là 68.790.000 đồng.

18/ Dây hội thứ 18: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 09/11/2014 (nhằm ngày 17/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 10 người tham gia tổng cộng 12 phần gồm:

1/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Mã Thị Nh, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

5/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

6/ Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Lê Thị Thiên Th, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Trần Quốc H, sinh năm 1976, ngụ ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè tỉnh Trà Vinh.

10/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 10 hụi viên tham gia mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phan Thị Mỹ H tham gia 02 phần, Nguyễn Thị Đ tham gia 02 phần; Bị cáo kê không tên “chị Năm” 01 phần hốt kỳ 1 kê 2.000.000 đồng hốt được số tiền 36.000.000 đồng, bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 15.000.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 04 kỳ và còn 09 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 99.360.000 đồng.

19/ Dây hụi thứ 19: Dây hụi mùa 2.000.000 đồng mở ngày 09/11/2014 (nhằm ngày 17/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 12 phần gồm:

1/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Hồng Thị Trúc M, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Phan Thị Kiều V, sinh năm 1973, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Phan Hải A, sinh năm 1983, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Đặng Thị Ngh, sinh năm 1965, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Phan Cẩm H, sinh năm 1973, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Nguyễn Thị O, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 11 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng bà Hồng Thị Trúc M tham gia 02 phần, bị can kê không tên “Ngoan” 01 phần. Sau đó hốt kỳ 1 kê 800.000đ hốt được số tiền 14.400.000đ, bị can đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 6.000.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 8.400.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 04 kỳ và còn 07 phần hụi sống (không tính 2 phần của bị can), hụi viên đóng tổng số tiền là 33.810.000 đồng.

20. Dây hụi tháng 2.000.000đồng mở ngày 14/10/2014 (nhằm ngày 21/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 22 phần, thực tế có 18 người tham gia tổng cộng 20 phần gồm:

1/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Nguyễn Thị T Ng, sinh năm 1970, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Nguyễn Thị N1gọc D, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Dương Bích T, sinh năm 1993, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 5/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 6/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Phan Huy Tú Tr, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Trương Văn Đ, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Trương Thị L, sinh năm 1985, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 16/ Lê Thị Thiên Th, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 17/ Đoàn Thị Kiều Ng, sinh năm 1980, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 18 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng bị can tham gia 03 phần (có 01 phần của Đoàn Thị Kiều Ng nghỉ nên bị cáo lấy phần này chơi tiếp), Phan Thị Thanh Th tham gia 02 phần; bị cáo kê không tên “chị 3 Thông và Mến Toàn ” mỗi tên 01 phần. Phần tên “chị 3 Thông” hót kỳ 3 kêu 545.000 đồng hót được số tiền 31.645.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 28.990.000 đồng. Phần tên “Mến Toàn” bị cáo hót kỳ 9 kêu 555.000 đồng hót được số tiền 34.785.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng 25.470.000 đồng.

Như vậy, bị cáo L hót 02 phần không được tổng số tiền 66.430.000 đồng đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 54.460.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 11.970.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 16 kỳ và còn 05 phần hội sống (không tính 1 phần của bị cáo), hội viên đóng tổng số tiền là 113.300.000 đồng.

21/ Dây hội thứ 21: Dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 13/11/2014 (nhằm ngày 21/9/2014 âm lịch (nhuận)) bị cáo quy định 20 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 18 phần gồm:

- 1/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Trần Thị R, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Trần Thị Thanh X, sinh năm 1983, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 6/ Trần Thị Ánh L, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Lê Thị B, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Đoàn Thị Kiều Ph, sinh năm 1989, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Nguyễn Thế Ph, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

16/ Trương Thị Hồng D, sinh năm 1978, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 17 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng bà Đặng Thị Đ tham gia 02 phần, bị cáo kê khống tên “Nhã và Tâm” mỗi người 01 phần. Phần tên “Nhã” hót kỳ 1 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 14.250.000 đồng, sau đó bị cáo đóng lại hội chết tổng số tiền 15.000.000 đồng. Phần tên “Tâm” hót kỳ 2 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 14.500.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 14.750.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn tự ý lấy tên hót 03 phần hội của hội viên mà các hội viên hoàn toàn không biết gồm: Đặng Thị Đ 01 phần, hót kỳ 14 kêu 220.000 đồng hót được số tiền 17.680.000 đồng, hàng tháng bà Đ đóng hội sống còn bị cáo bù vào tổng số tiền 610.000 đồng để đóng hội chết; Nguyễn Thế Ph 01 phần, hót kỳ 12 kêu 200.000 đồng hót được số tiền 17.400.000 đồng, hàng tháng bà Ph đóng hội sống còn bị cáo bù vào tổng số tiền 1.005.000 đồng để đóng hội chết; Trần Văn V 01 phần, hót kỳ 11 kêu 200.000 đồng hót được số tiền 17.200.000 đồng, hàng tháng anh Vũ đóng hội sống còn bị cáo bù vào tổng số tiền 1.205.000 đồng để đóng hội chết.

Như vậy, bị cáo L gian dối hót 05 phần được tổng số tiền 81.030.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 32.570.000 đồng, còn chiếm đoạt số tiền 48.460.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 16 kỳ và còn 07 phần hội sống (trong đó có phần của bà Đ, bà Phụng và của anh Vũ) hội viên đóng tổng số tiền là 85.890.000 đồng.

22/ Dây hội thứ 22: Dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 13/11/2014 (nhằm ngày 21/9/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 22 phần, thực tế có 16 người tham gia tổng cộng 20 phần gồm:

1/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Đoàn Thị Kiều Ph, sinh năm 1989, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1947, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
8/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
9/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
10/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

11/ Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1978, ngụ ấp Hiếu Hậu, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

12/ Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1974, ngụ ấp Đ, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Nguyễn Thị T N, sinh năm 1975, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 16 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phan Thị Thanh Th tham gia 02 phần, Nguyễn Thị Đ tham gia 02 phần, Phạm Thị Mười B 02 phần, Bùi Thị Bé T 02 phần bị cáo kê không tên “Thủy và Chính” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Thủy” hót kỳ 3 kêu 545.000đ hót được số tiền 31.645.000đ, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 28.995.000 đồng. Phần tên “Chính” hót kỳ 1 kêu 500.000 đồng hót được số tiền 31.500.000 đồng sau đó đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo L hót 02 phần không được tổng số tiền 63.145.000đ, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 58.995.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 4.150.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 16 kỳ và còn 06 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 137.130.000 đồng.

23/ Dây hội số 23: Dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 27/11/2014 (nhằm ngày 06/10/2014 âm lịch) bị cáo L quy định 19 phần, thực tế có 14 người tham gia tổng cộng 17 phần gồm:

1/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Trần Thị Th, sinh năm 1971, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

4/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

6/ Nguyễn Thị H Y, sinh năm 1981, ngụ ấp TT, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Lê Thị K, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Trương Văn Đ, sinh năm 1929, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

11/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

12/ Trương Thị S, sinh năm 1963, ngụ ấp HT, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

13/ Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1972, ngụ ấp Ngã Hậu, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

14/ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 15 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Nguyễn Thị Đ tham gia 02 phần, Trương Thị S tham gia 02 phần, bị cáo kê khống tên “Nhã và Nhiên” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Nhã” hốt kỳ 1 kêu 250.000 đồng được số tiền 13.500.000 đồng, bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 13.000.000 đồng. Phần tên “Nhiên” hốt kỳ 2 kêu 265.000 đồng hốt được số tiền 13.495.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 12.750.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn tự ý hốt của 02 hụi viên cụ thể là hốt của Hồng Diệp (Trương Văn Đ) 01 phần, hốt kỳ 7 kêu 255.000 đồng hốt được số tiền 14.940.000 đồng, hàng tháng chị Diệp đóng hụi sống còn bị cáo bù vào tổng số tiền 1.860.000 đồng để đóng hụi chết. Hốt của bà Lê Thị K 01 phần, hốt kỳ 9 kêu 275.000 đồng hốt được số tiền 15.250.000 đồng. Hàng tháng bà Kiên đóng hụi sống còn bị cáo bù vào tổng số tiền 1.310.000 đồng để đóng hụi chết.

Như vậy, bị cáo L đã gian dối hốt 04 phần hụi được tổng số tiền 57.185.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống và hụi chết lại tổng số tiền 28.920.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 28.265.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 14 kỳ và còn 07 phần hụi sống (trong đó có phần của chị Diệp và của bà Kiên), hụi viên đóng tổng số tiền là 72.275.000 đồng.

24/ Dây hụi thứ 24: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 01/3/2015 (nhằm ngày 11/01/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 24 phần, thực tế có 20 người tham gia tổng cộng 21 phần gồm:

1/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1966, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3/ Trương Văn Đ, sinh năm 1929, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
4/ Trương Thị L, sinh năm 1985, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
5/ Nguyễn Văn M, sinh năm 1960, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
6/ Nguyễn Thị T N, sinh năm 1975, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
8/ Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
9/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Trương Văn Đ, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
11/ Trương Thị S, sinh năm 1963, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
12/ Huỳnh Thị S, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
13/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
14/ Lê Thanh T, sinh năm 1980, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
15/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
16/ Phan Văn B, sinh năm 1951, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
17/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

18/ Huỳnh Thị Ngh, sinh năm 1981, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

19/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 20 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Nguyễn Thị U tham gia 02 phần, bị cáo kê khống tên “Dũng, Ngoan và Chị Tư” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Dũng” hốt kỳ 1 kêu 500.000 đồng hốt được số tiền 34.500.000 đồng, bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 20.000.000 đồng. Phần tên “Ngoan” hốt kỳ 3 kêu 510.000 đồng hốt được số tiền 35.290.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 18.980.000 đồng. Phần tên “chị Tư” hốt kỳ 7 kêu 515.000 đồng hốt được số tiền 37.245.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 16.970.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn tự ý hốt của ông Trương Văn Đ 01 phần, hốt kỳ hốt kỳ 8 kêu 485.000 đồng hốt được số tiền 38.240.000 đồng, hàng tháng ông Đ vẫn đóng hụi sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 1.530.000 đồng để đóng hụi chết.

Như vậy, bị cáo L đã gian dối hốt 04 phần được tổng số tiền 145.275.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống và hụi chết tổng số tiền 57.480.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 87.795.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 11 kỳ và còn 13 phần hụi sống (trong đó có 1 phần của Dượng Tư, không tính 1 phần của bị can), hụi viên đóng tổng số tiền là 213.720.000 đồng.

25/ Dây hụi thứ 25: Dây hụi tháng 5.000.000 đồng mở ngày 01/3/2015 (nhằm ngày 11/01/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 15 người tham gia tổng cộng 21 phần gồm:

1/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bùi Thị Phương L, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1978, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Nguyễn Thị N1gh, sinh năm 1970, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

12/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Phan Văn B, sinh năm 1951, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hụi này, có 15 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Lê Thị M tham gia 02 phần, Nguyễn Thị U tham gia 02 phần, Trần Ngọc Nga tham gia 02 phần, bị cáo tham gia 02 phần và kê khống tên

“Quỳnh và Thành” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Quỳnh” hót kỳ 1 kêu 1.400.000 đồng hót được số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo đóng hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 50.000.000 đồng. Phần tên “Thành” hót kỳ 2 kêu 1.415.000 đồng hót được số tiền 73.115.000 đồng, bị cáo đóng hui sống trước đó và hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 48.600.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn bán 01 phần hui của Phan Huy Ý Ch cho bà Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (mua bán thật). Sau đó bị cáo tự ý hót phần hui mà bà Bé T vừa mua, hót kỳ 3 kêu 1.445.000 đồng hót được số tiền 73.990.000 đồng. Đồng thời hót của bà Nguyễn Thị U 01 phần, hót kỳ 9 kêu 1.185.000 đồng hót được số tiền 85.780.000 đồng. Khi bị cáo hót bà Út hoàn toàn không biết, hàng tháng vẫn đóng hui sống còn bị cáo chỉ bù thêm số tiền chênh lệch là 2.565.000 đồng để đóng hui chết.

Như vậy, bị cáo đã gian dối hót 04 phần hui được tổng số tiền 304.885.000 đồng, bị cáo đóng hui sống và hui chết lại tổng số tiền là 101.165.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 203.720.000 đồng.

Đến khi vỡ hui đã khai được 11 kỳ và còn 10 phần hui sống hui viên đóng tổng số tiền là 400.550.000 đồng (trong đó có phần của bà Út), riêng phần bà Bé Tư mua ở kỳ nào và bao nhiêu tiền thì bà không nhớ.

26/ Dây hui thứ 26: Dây hui mùa 5.000.000 đồng mở ngày 05/4/2015 (nhằm ngày 17/02/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 12 người tham gia tổng cộng 12 phần gồm:

1/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

3/ Phan Văn L, sinh năm 1980, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Trần Văn V, sinh năm 1979, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

5/ Bùi Thị T, sinh năm 1956, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Phan Mạnh Kh, sinh năm 1990, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Đặng Thị Ch, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

9/ Trương Thị B, sinh năm 1971, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Mai Thị Th, sinh năm 1970, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hui này, có 12 hui viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng bị cáo tham gia 02 phần (trong đó có 01 phần do Đoàn Thị Mỹ H nghỉ chơi bị can chơi tiếp) và kê khống tên “Ngoan” 01 phần. Bị cáo hót phần hui khống ở kỳ 1, hui kêu 2.000.000 đồng hót được số tiền 36.000.000 đồng bị cáo đóng hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 10.000.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 26.000.000 đồng.

Đến khi vỡ hui đã khai được 03 kỳ và còn 08 phần hui sống (không tính 2 phần của bị cáo), hui viên đóng tổng số tiền 86.800.000 đồng.

27/ Dây hội thứ 27. Dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 05/5/2015 (nhằm ngày 17/3/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 20 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 18 phần gồm:

- 1/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Trần Thị R, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Trần Quốc H, sinh năm 1976, ngụ ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Trần Thị Bích V, sinh năm 1977, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Đoàn Thị Kiều Ng, sinh năm 1980, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1966, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Lê Thị K, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1986, ngụ ấp Cầu Xây, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Phạm Văn T, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Đặng Thị Tr, sinh năm 1960, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 16/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ Ninh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.

17/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hội này, có 18 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, bị cáo kê không tên “chị Hai, Nhiên” mỗi tên 01 phần. Phần tên “chị Hai” hót kỳ 3 kêu 285.000 đồng hót được số tiền 14.155.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 7.495.000 đồng. Phần tên “Nhiên” hót kỳ 5 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 15.250.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 6.960.000 đồng.

Tổng 02 phần bị cáo L hót tổng số tiền 29.405.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 14.455.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 14.950.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 09 kỳ và còn 11 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 73.645.000 đồng.

28/ Dây hội thứ 28. Dây hội tháng 1.000.000đ mở ngày 05/5/2015 (nhằm ngày 17/3/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 20 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 17 phần gồm:

- 1/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp Ninh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ Ninh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Trần Thị R, sinh năm 1952, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Trần Quốc H, sinh năm 1976, ngụ ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

7/ Trần Thị Bích V, sinh năm 1977, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Đoàn Thị Kiều Ng, sinh năm 1980, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1966, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Nguyễn Thị H Ph, sinh năm 1986, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Nguyễn Thị Cẩm Nh, sinh năm 1986, ngụ ấp Cầu Xây, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

13/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

15/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 17 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, bị cáo kê không tên “Nhiên, Út Tho và chị Hai” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Nhiên” hót kỳ 4 kêu 265.000 đồng hót được số tiền 14.760.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 7.200.000 đồng. Phần tên “Út Tho” hót kỳ 1 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 14.250.000 đồng, sau đó bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 8.000.000 đồng. Phần tên “chị Hai” hót kỳ 2 kêu 250.000 đồng hót được số tiền 14.500.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 7.750.000 đồng.

Tổng 03 phần bị cáo L hót tổng số tiền 43.510.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 22.950.000đ còn chiếm đoạt số tiền 20.560.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 09 kỳ và còn 11 phần sống, hội viên đóng tổng số tiền 73.315.000 đồng.

29/ Đây hội thứ 29: Đây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 03/6/2015 (nhằm ngày 17/4/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 13 người tham gia tổng cộng 17 phần gồm:

1/ Đặng Thị Tr, sinh năm 1960, ngụ ấp h, xã h, huyện v, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1981, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Mai Thị Bích Tuyền, sinh năm 1988, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Trần Thị Thanh X, sinh năm 1983, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Dương Thị Bé H, sinh năm 1968, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Trần Thị Th, sinh năm 1971, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 14 hội viên tham gia mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phạm Thị Mười B tham gia 03 phần, Từ Thị Bé B tham gia 02 phần và bị cáo kê khống tên “Tân, Hương, Diệu và Hiền” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Tân” hót kỳ 2 kêu 300.000 đồng hót được số tiền 14.300.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 6.750.000đ. Phần “Hương” hót kỳ 6 kêu 260.000đ hót được số tiền 16.100.000đ, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 5.665.000đ. Phần tên “Diệu” hót kỳ 5 kêu 245.000đ hót được số tiền 16.080.000đ, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng cộng số tiền 5.910.000đ, riêng phần tên Hiền bị cáo chưa hót.

Tổng 03 phần bị cáo L hót tổng số tiền 46.480.000đ, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 18.325.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 28.155.000 đồng

Đến khi vỡ hội đã khai được 08 kỳ và còn 12 phần hội sống (không tính 1 phần khống của bị cáo), hội viên đóng tổng số tiền 70.260.000 đồng.

30/ Dây hội thứ 30: Dây hội tháng 1.000.000 đồng mở ngày 13/6/2015 (nhằm ngày 27/4/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

1/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Đặng Thị Đ, sinh năm 1968, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

8/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1960, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Nguyễn Thị T N, sinh năm 1975, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

13/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1944, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

15/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 17 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người tham gia 01 phần, riêng Phan Huy Trang Th tham gia 02 phần, Nguyễn Thị Đ tham gia 02 phần, bị cáo kê không tên “Tân, Toàn” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Tân” hốt kỳ 2 kêu 265.000 đồng hốt được số tiền 14.965.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 5.750.000 đồng. Phần tên “Toàn” hốt kỳ 4 kêu 265.000 đồng hốt được số tiền 15.495.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 5.200.000 đồng.

Tổng 02 phần bị cáo L hốt tổng số tiền 30.460.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 10.950.000 đồng, bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 19.510.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 07 kỳ và còn 14 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 71.540.000 đồng.

31/ Dây hội thứ 31: Dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 24/6/2015 (nhằm ngày 9/5/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 18 người tham gia tổng cộng 18 phần gồm:

1/ Trần Thị Thanh X, sinh năm 1983, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1968, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Trương Thị S, sinh năm 1970, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Nguyễn Thị T N, sinh năm 1975, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

7/ Phan Thị Ng, sinh năm 1981, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

8/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

11/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- 13/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 14/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 16/ Hồ Thị H, sinh năm 1961, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 17/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ T, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 18/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Trong đây hội này, có 18 hội viên tham gia mỗi người tham gia 01 phần và bị cáo kê không tên “Hằng, Kim Sáu và Trắng” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Hằng” hót kỳ 1 kêu 500.000 đồng hót được số tiền 30.000.000 đồng, sau đó đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 12.000.000 đồng. Phần tên “Kim Sáu” hót kỳ 7 kêu 575.000đ hót được số tiền 31.950.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 8.640.000 đồng. Phần tên “Trắng” hót kỳ 2 kêu 545.000đ hót được số tiền 29.645.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 11.500.000 đồng.

Tổng 03 phần bị cáo L hót tổng số tiền 91.595.000 đồng, bị cáo đóng hội sống và hội chết lại tổng số tiền 32.140.000đ còn chiếm đoạt số tiền 59.455.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 07 kỳ và còn 14 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 140.910.000 đồng.

32/ Dây hội thứ 32: Dây hội tháng 2.000.000đ mở ngày 24/6/2015 (nhằm ngày 09/5/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 20 người tham gia tổng cộng 20 phần gồm:

- 1/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, Thạnh Phú, Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1963, ngụ ấp Ninh Bình, Tân Bình, Càng Long Trà Vinh.
- 3/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp Ninh Bình, Tân Bình, Càng Long, Trà Vinh.
- 4/ Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1968, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
- 5/ Nguyễn Thị Nlgh, sinh năm 1970, ngụ ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè Trà Vinh.
- 7/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 8/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh
- 9/ Nguyễn Thị H Ph, 1986, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã TP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 14/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
15/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã TB, huyện C, Trà Vinh.
16/ Lữ Thị D, sinh năm 1962, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
18/ Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
19/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
20/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Trong đây hội này, có 20 hội viên tham gia mỗi người 01 phần, bị cáo kê không tên “Gấm” 01 phần. Sau đó hốt kỳ 1 kêu 500.000 đồng hốt được số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 12.000.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 07 kỳ và còn 14 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 141.470.000 đồng.

33/ Dây hội thứ 33: Dây hội mùa 5.000.000đ mở ngày 01/8/2015 (nhằm ngày 17/6/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 12 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

- 1/Trần Thị Thanh X, sinh năm 1983, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp Ninh Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
4/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
5/ Trương Thị S, sinh năm 1963, ngụ ấp HT, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
6/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
7/ Mã Thị Nh, sinh năm 1974, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
8/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

9/ Phan Phi Th, sinh năm 1986, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
10/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
Trong đây hội này, có 11 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người 01 phần, bị cáo kê không tên “Tâm” 01 phần. Sau đó hốt kỳ 2 kêu 2.220.000 đồng hốt được số tiền 32.800.000 đồng, bị cáo hốt kỳ này sau khi nhận tiền của các hội viên rồi vỡ hội. Bị cáo đóng 1 kỳ hội sống trước đó là 3.000.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền 29.800.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 02 kỳ và còn 10 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 57.800.000 đồng.

34/ Dây hội thứ 34: Dây hội mùa 5.000.000 đồng mở ngày 01/8/2015 (nhằm ngày 17/6/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 12 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

- 1/ Mai Thị Thu Nga, sinh năm 1967, ngụ ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
3/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- 4/ Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 6/ Phan Thị Bé T, sinh năm 1967, ngụ ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1972, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Phan Thị Kiều V, sinh năm 1973, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 10/ Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1989, ngụ ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Phan Thị Ngọc Á, sinh năm 1978, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Trong đây hội này, có 11 hội viên tham gia mỗi người 01 phần, bị cáo kê không tên “Gấm” 01 phần. Sau đó hót kỳ 1 kêu 2.000.000 đồng hót được số tiền 33.000.000 đồng, bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội là 5.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 02 kỳ và còn 10 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 58.000.000 đồng.

35/ Dây hội thứ 35: Dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 01/9/2015 (nhằm ngày 19/7/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 21 phần, thực tế có 17 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

- 1/ Phan Văn B, sinh năm 1951, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 3/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 4/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1951, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Bùi Thị M, sinh năm 1942, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Đặng Thị Mỹ A, sinh năm 1955, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 8/ Phan Thị Đ, sinh năm 1959, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Phạm Thị H, sinh năm 1966, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 10/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 11/ Lê Thị M, sinh năm 1957, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 12/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Trần Thanh Th, sinh năm 1970, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 14/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 15/ Lê Thị E, sinh năm 1957, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 16/ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1979, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Trong đây hội này, có 17 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người 01 phần, riêng Nguyễn Thị Thúy H tham gia 02 phần, bị cáo tham gia 02 phần và kê không tên “anh Tư, Nga Mên” mỗi tên 01 phần. Phần tên “anh Tư” hót kỳ 3 kêu

485.000 đồng hốt được số tiền 31.270.000 đồng, bị cáo đóng hui sống trước đó và hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 7.000.000 đồng. Phần tên “Nga Mến” hốt kỳ 2 kêu 500.000 đồng hốt được số tiền 30.500.000 đồng, bị cáo đóng hui sống trước đó và hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 7.500.000 đồng.

Tổng 02 phần bị cáo hốt tổng số tiền 61.770.000 đồng, bị cáo đóng hui sống và hui chết lại tổng số tiền 14.500.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 47.270.000 đồng.

Đến khi vỡ hui đã khai được 05 kỳ và còn 15 phần hui sống (không tính 1 phần của bị can), hui viên đóng tổng số tiền là 112.350.000 đồng.

36/ Dây hui thứ 36: Dây hui tháng 5.000.000 đồng mở ngày 27/9/2015 (nhằm ngày 15/8/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 12 phần, thực tế có 10 người tham gia tổng cộng 10 phần gồm:

1/ Huỳnh Minh Thảo, sinh năm 1976, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ngô Thanh H, sinh năm 1966, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Từ Thị Bé B, sinh năm 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Lê Thị E, sinh năm 1957, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

7/ Lâm Thị H, sinh năm 1964, ngụ Khóm 3, Phường 2, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

8/ Bùi Thị Phương L, sinh năm 1966, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

9/ Lâm Thị H, sinh năm 1964, ngụ Khóm 3, Phường 2, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

10/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Trong dây hui này, có 10 hui viên tham gia mỗi người 01 phần, bị cáo kê không tên “Thủy Đẹp, anh Hiền” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Thủy Đẹp” hốt kỳ 1 kêu 1.000.000 đồng hốt được số tiền 44.000.000 đồng, sau đó bị cáo đóng hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Phần tên “anh Hiền” hốt kỳ 2 kêu 850.000 đồng hốt được số tiền 46.500.000 đồng, bị cáo đóng hui sống trước đó và hui chết đến khi vỡ hui tổng số tiền 14.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã hốt 02 phần không được tổng số tiền 90.500.000 đồng, sau đó có đóng hui sống và hui chết tổng số tiền 29.000.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền 61.500.000 đồng.

Đến khi vỡ hui đã khai được 04 kỳ và còn 08 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền 124.640.000 đồng.

37/ Dây hui thứ 37: Dây hui tháng 5.000.000 đồng mở ngày 01/10/2015 (nhằm ngày 19/8/2015), bị cáo L quy định 13 phần, thực tế có 11 người tham gia tổng cộng 11 phần gồm:

1/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Phạm Thị Mười B, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh

3/ Phan Thị Đ, sinh năm 1959, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- 4/ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1969, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
- 6/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Trần Quốc H, sinh năm 1976, ngụ ấp Giồng Dầu, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1976, ngụ ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Trong đây hội này, có 11 hội viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người 01 phần, bị cáo kê tên không “chị Ngoan, chị Hồng” mỗi người 01 phần. Phần tên “chị Ngoan” hót kỳ 1 kêu 1.000.000 đồng hót được số tiền 48.000.000 đồng, sau đó bị cáo đóng hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 15.000.000 đồng. Phần tên “chị Hồng” hót kỳ 3 kêu 915.000 đồng hót được số tiền 50.850.000 đồng, bị cáo đóng hội sống trước đó và hội chết đến khi vỡ hội tổng số tiền 13.100.000 đồng.

Như vậy, bị cáo L hót 02 phần không được tổng số tiền 98.850.000 đồng, bị cáo có đóng hội sống và hội chết tổng số tiền là 28.100.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền 70.750.000 đồng.

Đến khi vỡ hội đã khai được 04 kỳ và còn 09 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền 144.900.000 đồng.

38/ Dây hội thứ 38: Dây hội tháng 2.000.000 đồng mở ngày 29/10/2015 (nhằm ngày 17/9/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 19 phần, thực tế có 16 người tham gia tổng cộng 17 phần gồm:

- 1/ Huỳnh Thị S, sinh năm 1954, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 2/ Trần Thị Ph, sinh năm 1942, ngụ ấp HA, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 3/ Nguyễn Thị T Nga, sinh năm 1970, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 4/ Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 5/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 6/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 7/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.
- 8/ Phan Huy Trang Th, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 9/ Nguyễn Thị U, sinh năm 1962, ngụ ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 10/ Dương Thị Bé H, sinh năm 1968, ngụ ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- 11/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 12/ Lê Thanh T, sinh năm 1980, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- 13/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

14/ Lâm Thị H, sinh năm 1964, ngụ Khóm 3, Phường 2, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

15/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

16/ Lê Thị Xuân Tr, sinh năm 1968, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Trong dây hụi này, có 16 hụi viên tham gia mỗi người 01 phần, riêng Phan Huy Trang Th tham gia 02 phần, bị cáo kê không tên “Bé Hai, Hương” mỗi tên 01 phần. Phần tên “Bé Hai” hốt kỳ 2 kêu 550.000 đồng hốt được số tiền 26.650.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước đó và hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Phần tên “Hương” hốt kỳ 3 kêu 575.000 đồng hốt được số tiền số tiền 26.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền của các hụi viên ở kỳ này thì vỡ hụi, trước bị cáo đóng 2 kỳ hụi sống tổng số tiền 2.950.000 đồng.

Như vậy, bị cáo L hốt 02 phần không được tổng số tiền 53.450.000 đồng, sau đó có đóng hụi sống và hụi chết lại tổng số tiền 6.450.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền 47.000.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 03 kỳ và còn 16 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

39/ Dây hụi thứ 39: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 08/11/2015 (nhằm ngày 27/9/2015 âm lịch) bị cáo L quy định 20 phần, thực tế có 19 người tham gia tổng cộng 19 phần gồm:

1/ Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1972, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bùi Thị M, sinh năm 1942, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bùi Thị Bé T, sinh năm 1965, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4/ Từ Thị Bé B, sinh 1967, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Hồ Văn B, sinh năm 1940, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6/ Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Lâm Thị H, sinh năm 1964, ngụ Khóm 3, Phường 2, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

8/ Nguyễn Thị Ủ, sinh năm 1964, ngụ ấp 3, xã hạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

9/ Lê Minh Kh, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

10/ Trần Văn V, sinh năm 1972, ngụ ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

11/ Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1969, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

12/ Bùi Thị B, sinh năm 1948, ngụ ấp H, xã Hm huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

13/ Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1982, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

14/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

15/ Bùi Thị Phương L, sinh năm 1966, ngụ ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

16/ Châu Hồng D, sinh năm 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

17/ Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1989, ngụ ấp K, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

18/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1972, ngụ ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Trong dây hụi này, có 19 hụi viên tham gia (kể cả bị cáo) mỗi người 01 phần, bị cáo kê không tên “Vĩnh” 01 phần. Sau đó hốt kỳ 1 kêu 500.000 đồng hốt được số tiền 28.500.000 đồng, bị cáo đóng hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 2.000.000 đồng còn chiếm đoạt số tiền 26.500.000 đồng.

Đến khi vỡ hụi đã khai được 02 kỳ và còn 17 phần hụi sống (không tính 1 phần của bị cáo), hụi viên đóng tổng số tiền 50.745.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 11 năm 2015, bị cáo mở 39 dây hụi, trong đó có 01 dây không kê tên không, có 05 dây bị cáo kê không 08 phần nhưng khi hốt 08 phần không đó bị cáo không có chiếm đoạt. Do những phần hụi này bị cáo hốt ở kỳ đầu số tiền ít, sau đó bị cáo đóng lại hụi chết nhiều hơn nên không có chiếm đoạt.

Còn lại 34 dây hụi, bị cáo đã gian dối kê tên không 66,5 phần, ngoài ra bị cáo còn tự ý hốt của hụi viên 17 phần. Tổng cộng bị cáo hốt 83,5 phần với số tiền là 3.182.790.000 đồng, bị cáo đóng hụi sống trước khi hốt và đóng lại hụi chết đến khi vỡ hụi tổng số tiền 1.545.315.000 đồng, choàng hụi cho 08 hụi viên 351.880.000 đồng, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 1.285.595.000 đồng (một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Đối với Đặng Thị Ngh, Đoàn Thị Mỹ H, Hồ Văn B, Huỳnh Thị Ng, Lê Thị K, Lê Thị Thiên Th, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn M, Phạm Thị H, Phan Huy Trang Th, Phan Phi Th, Phan Thị Đ, Phan Thị N, Phan Văn B, Phan Văn L, Trương Thị S là các hụi viên bị chiếm đoạt tiền hụi nhưng không có yêu cầu.

Riêng đối với Nguyễn Văn U (Út Chà), sinh năm 1969, ngụ ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; Phan Huy Tân Ng (NgT), sinh năm 1968; Phan Huy Ý Ch, sinh năm 1973; Phan Huy Tú Tr (Út Trà), sinh năm 1982; Nguyễn Thị Ủ, sinh năm 1965, cùng ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay đã bỏ địa phương đi không xác định được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm việc được.

Ngoài ra, bị can Phan Thị Thúy L còn vay mượn của một số người gồm: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, ngụ ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Trà Vinh, Lâm Thị H, sinh năm 1964, ngụ khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Trần Thị Ngọc Ng, sinh năm 1969, ngụ ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long với tổng số tiền 2.690.000.000 đồng. Mục đích vay để đóng hụi sống và hụi chết cho những phần bị can tham gia chơi thật, tiêu xài cá nhân và trả lãi cho những khoảng vay trước đó. Đây là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-P1 ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố Phan Thị Thúy L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Thị Thúy L khai nhận: Bị cáo là người trực tiếp đứng ra làm chủ hụi nhưng do tiêu xài phung phí và choàng hụi cho các hụi viên nên bị cáo không còn khả năng về tài chính trong việc thanh toán tiền nợ

vay. Nên đã nghĩ ra cách mở ra 34 dây hui từ 500.000đồng – 10.000.000đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối kê khống tên hui viên vào trong dây hui để hốt và tự ý lấy tên của các hui viên để hốt hui mục đích chiếm đoạt tiền của các hui viên thật với tổng số tiền 1.285.595.000đ (Một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười chín ngàn đồng). Bị cáo Phan Thị Thúy L không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh; Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất công khai tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. kiểm sát viên cho rằng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối như kê khống tên hui viên vào trong dây hui để hốt và tự ý lấy tên của các hui viên để hốt hui mục đích chiếm đoạt tiền của các hui viên thật trong 43 dây hui với tổng số tiền 1.285.595.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do đó cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội không oan, sai và quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Thúy L từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584, 586 Bộ luật dân sự năm 2015, kiểm sát viên cho rằng hành vi chiếm đoạt diễn ra theo từng kỳ khai hui và nhiều lần trong đó có hui viên thật hốt hui bị cáo trả lại trong quá trình điều tra không chứng minh cụ thể bị cáo trả từng người bao nhiêu nên không có căn cứ tách riêng khỏi phần dân sự. Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại thỏa thuận bị cáo trả cho các bị hại trong đó có tiền chiếm đoạt và tiền giao dịch dân sự nên đề nghị HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận của bị cáo với những người bị hại và buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho các người bị hại theo yêu cầu của những người bị hại. Ngoài ra, Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về tài sản kê biên, xử lý vật chứng, án phí, giành quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên nhận thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội, với vai trò là người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử khi nghị án để quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, khắc phục 1 phần hậu quả, bị cáo là lao động chính, gia đình có công cách mạng, hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và hội viên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào đầu năm 2004, bị cáo Phan Thị Thúy L tổ chức mở nhiều dây hội với nhiều loại hội và quy định nhiều phần hội khác nhau để làm đầu thảo hội hưởng tiền huê hồng. Quá trình làm đầu thảo hội đến năm 2010, có một số hội viên hốt hội không đóng hội chết, bị cáo L phải choàng hội dẫn đến bị cáo bị mất khả năng tài chính nên phải vay tiền bên ngoài. Để có tiền trả lãi vay hàng tháng và tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định mở các dây hội rồi dùng thủ đoạn gian dối trong các dây hội mình làm đầu thảo hội để chiếm đoạt tiền của hội viên. Lợi dụng các hội viên tin tưởng không đến mở thăm hội đầy đủ trong các kỳ khai hội, bị cáo kê tên không vào các dây hội để hốt và tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi thật hốt để chiếm đoạt tiền của hội viên. Để thực hiện được ý định, từ tháng 6/2011 đến tháng 11/2015, bị cáo mở mới tổng cộng 39 dây hội. Trong đó, có 34 dây hội bị cáo gian dối bằng cách kê tên không và tự ý lấy tên hội viên tham gia thật để hốt mà các hội viên không hề hay biết. Tổng cộng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.285.595.000đ (một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Đến tháng 12 năm 2015, bị cáo không còn khả năng thanh toán tiền cho hội viên nên tuyên bố vỡ hội. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng của người bào chữa điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; Tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo Phan Thị Thúy L hoàn toàn nhận thức được điều này. Nhưng do chạy theo nhu cầu vật chất cá nhân ích kỷ, bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Lợi dụng vào sự quen biết, sự tin tưởng của các bị hại, các bị hại thiếu kiểm tra theo dõi, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt một lượng tiền lớn của các bị hại do đó việc xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là hết sức cần thiết.

Hành vi của bị cáo Phan Thị Thúy L là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; bị cáo không chỉ gây khó khăn về đời sống kinh tế của các bị hại, tạo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự địa phương mà hành vi của bị cáo còn thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Hiện nay, các đầu thảo lợi dụng vào quan hệ góp hội, dùng mọi

thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các hội viên xảy ra ngày càng nhiều ở nhiều địa phương trong tỉnh với hành vi rất tinh vi, hậu quả ngày càng lớn, để góp phần đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này có hiệu quả. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên cho bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Thị Thúy L cũng cần xem xét; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải giúp cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bà nội, ông ngoại, bà ngoại ruột của bị cáo tham gia cách mạng được Đảng và Nhà nước ghi nhận, bị cáo tác động gia đình khắc phục 1 phần hậu quả cho một số bị hại và những bị hại không yêu cầu trong vụ án này. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Trong tổng số tiền mà các bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền đã đóng hội cho bị cáo là 4.012.060.000đ (Bốn tỷ không trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng), xét thấy bị cáo chỉ chiếm đoạt trong tổng số tiền nêu trên 1.285.595.000đ (*Một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, do bị cáo chiếm đoạt từng lần khai hội và sau đó có trả lại cũng từng lần khai hội sau đó, nên phần dân sự không có cơ sở tách ra riêng tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận và đồng ý trả lại cho các bị hại toàn bộ số tiền trên, việc tự nguyện này là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên ghi nhận.

Riêng bà Đặng Thị Ngh, chị Đoàn Thị Mỹ H, ông Hồ Văn B, chị Huỳnh Thị Ng, bà Lê Thị K, bà Lê Thị Thiên Th, bà Nguyễn Ngọc D, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, bà Nguyễn Thị M, ông Dương Văn Quyết, chị Dương Bích T, anh Dương Văn Triệu, bà Nguyễn Thị O, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Thúy H, bà Phạm Thị H, Phan Huy Trang Th, anh Phan Phi Th, bà Phan Thị Đ, bà Phan Thị N, bà Phan Thị Thanh Th, ông Phan Văn B, anh Phan Văn L, bà Trương Thị S, bà Nguyễn Ngọc D và Lâm Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Thị Th đã đổi dây hội sang 29 sang dây hội 28 hiện nay bị cáo không còn nợ bà Thắm, bà Phan Cẩm H gia đình của bị cáo đã khắc phục xong nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nghĩ nên được chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Phan Thị Thúy L phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thúy L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thúy L 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 586, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bị hại. Buộc bị cáo Phan Thị Thúy L tiếp tục bồi thường số tiền tổng cộng 4.012.060.000đ (Bốn tỷ không trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) cho các bị hại có tên sau:

1/ Bà Bùi Thị B số tiền: 99.690.000 đ (Chín mươi chín triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng)

2/ Bà Bùi Thị Bé T số tiền: 289.620.000 đ (Hai trăm tám mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)

3/ Bà Bùi Thị M số tiền: 10.475.000đ (Mười triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

4/ Bà Bùi Thị Phương L số tiền: 123.340.000đ (Một trăm hai mươi ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

5/ Bà Bùi Thị T số tiền: 20.065.000đ (Hai mươi triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

6/ Bà Đặng Thị Ch số tiền: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng)

7/ Bà Đặng Thị Đ số tiền: 75.120.000đ (Bảy mươi lăm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng)

8/ Bà Đặng Thị Mỹ A số tiền: 7.490.000đ (Bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng)

9/ Bà Đặng Thị Tr số tiền: 34.630.000đ (Ba mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng)

10/ Chị Đoàn Thị H số tiền: 34.005.000đ (Ba mươi bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng)

11/ Chị Dương Bích T số tiền: 34.125.000đ (Ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

12/ Bà Dương Thị Bé H số tiền: 8.230.000đ (Tám triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng)

13/ Bà Hồ Thị H số tiền: 10.065.000đ (Mười triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

14/ Chị Hồ Thị Thùy Tr số tiền: 28.570.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

15/ Bà Huỳnh Thị Bích T số tiền: 82.405.000đ (Tám mươi hai triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng)

17/ Ông Lê Minh Kh số tiền: 157.175.000đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

- 18/ Bà Lê Thanh T số tiền: 20.815.000đ (Hai mươi triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng)
- 19/ Bà Lê Thị B số tiền: 12.270.000đ (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).
- 20/ Bà Lê Thị M số tiền: 269.645.000đ (Hai trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)
- 21/ Bà Lê Thị Tuyết M số tiền: 22.080.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi ngàn đồng)
- 22/ Bà Lê Thị Xuân Tr số tiền: 64.135.000đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng)
- 23/ Ông Lê Văn D số tiền: 14.845.000đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)
- 24/ Bà Lưu Ngọc V số tiền: 14.845.000đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)
- 25/ Bà Mã Thị Nh số tiền: 36.635.000đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng)
- 26/ Chị Mai Thị Bích T số: 5.885.000đ (Năm triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng)
- 27/ Bà Mai Thị Th số tiền: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng)
- 28/ Bà Mai Thị Thu Nga số tiền: 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm ngàn đồng).
- 29/ Ông Ngô Thanh H số tiền: 15.580.000đ (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng)
- 30/ Nguyễn Hiếu H số tiền: 44.345.000đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)
- 31/ Bà Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1974) số tiền: 79.155.000đ (bảy mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm ngàn đồng)
- 32/ Anh Nguyễn Quốc Đ số tiền: 8.785.000đ (Tám triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn đồng).
- 33/ Nguyễn Thế Ph số tiền: 12.270.000đ (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng)
- 34/ Bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 53.620.000đ (Năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng)
- 35/ Chị Nguyễn Thị D số tiền: 5.110.000đ (Năm triệu một trăm mười ngàn đồng)
- 36/ Bà Nguyễn Thị Hoa M số tiền: 13.360.000đ (Mười ba triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)
- 37/ Bà Nguyễn Thị H số tiền: 13.425.000đ (Mười ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng)
- 38/ Chị Nguyễn Thị H Ph số tiền: 10.105.000đ (mười triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng)
- 39/ Chị Nguyễn Thị H Y số tiền: 35.215.000đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm mười lăm ngàn đồng)
- 40/ Bà Nguyễn Thị Kim L số tiền: 13.390.000đ (Mười ba triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng)

- 41/ Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1978) số tiền: 34.005.000đ (Ba mươi bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng).
- 42/ Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1969) số tiền: 34.005.000đ (Ba mươi bốn triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng).
- 43/ Bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1979) số tiền: 47.765.000đ (Bốn mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)
- 44/ Bà Nguyễn Thị M số tiền: 37.025.000đ (Ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)
- 45/ Bà Nguyễn Thị M số tiền: 2.985.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)
- 46/ Bà Nguyễn Thị N1 số tiền: 49.615.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng)
- 47/ Nguyễn Thị N1 số tiền: 16.100.000đ (Mười sáu triệu một trăm ngàn đồng)
- 48/ Bà Nguyễn Thị N1 số tiền: 72.240.000đ (Bảy mươi hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng)
- 49/ Bà Nguyễn Thị Q số tiền: 16.575.000đ (Mười sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)
- 50/ Bà Nguyễn Thị Thúy Ng số tiền: 39.805.000đ (Ba mươi chín triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng)
- 51/ Bà Nguyễn Thị T số tiền: 16.760.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)
- 52/ Bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền: 199.195.000đ (Một trăm chín mươi chín triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng).
- 53/ Bà Nguyễn Thị T số tiền: 94.305.000đ (Chín mươi bốn triệu ba trăm lẻ ba ngàn đồng)
- 54/ Bà Nguyễn Thị Ử số tiền: 2.985.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)
- 55/ Bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1962) số tiền: 178.410.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm mười ngàn đồng)
- 56/ Bà Nguyễn Thị U1 (sinh năm 1971) số tiền: 40.055.000đ (Bốn mươi triệu không trăm năm mươi lăm ngàn đồng).
- 57/ Ông Nguyễn Văn Kh số tiền: 39.330.000đ (Ba mươi chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng)
- 58/ Ông Nguyễn Văn Th số tiền: 12.270.000đ (Mười hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).
- 59/ Ông Nguyễn Văn Th1 số tiền: 16.770.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).
- 60/ Ông Nguyễn Văn T số tiền: 10.965.000đ (Mười triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)
- 61/ Bà Phạm Thị Mười B số tiền: 5.780.000đ (Năm triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)
- 62/ Anh Phan Hải A số tiền: 34.035.000đ (Ba mươi bốn triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

63/ Ông Phan Thanh Ph số tiền: 14.845.000đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

65/ Bà Phan Thị Bé T số tiền: 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm ngàn đồng)

66/ Bà Phan Thị Mỹ H số tiền: 211.035.000đ (Hai trăm mười một triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

67/ Chị Phan Thị Ng số tiền: 10.065.000đ (Mười triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

68/ Bà Phan Thị Ngọc Á số tiền: 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng)

69/ Ông Trần Quốc H số tiền: 40.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

70/ Trần Thanh Th số tiền: 7.490.000đ (Bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng)

71/ Bà Trần Thị Bích V số tiền: 6.665.000đ (Sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

72/ Bà Trần Thị Ngọc B số tiền: 63.760.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)

73/ Bà Trần Thị Ngọc Ng số tiền: 214.625.000đ (Hai trăm mười bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

74/ Bà Trần Thị Ph số tiền: 4.375.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

75/ Bà Trần Thị R số tiền: 9.360.000đ (Chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

76/ Chị Trần Thị Thanh X số tiền: 21.700.000đ (Hai mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng)

77/ Ông Trần Văn V số tiền: 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm ngàn đồng)

78/ Ông Trần Văn V số tiền: 301.415.000đ (Ba trăm lẻ một triệu bốn trăm mười lăm ngàn đồng)

79/ Bà Trương Thị L số tiền: 28.570.000đ (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng)

80/ Ông Trương Văn Đ số tiền 26.765.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

81/ Ông Trương Văn Đẹp số tiền: 39.100.000đ (Ba mươi chín triệu một trăm ngàn đồng)

82/ Bà Từ Thị Bé B số tiền: 192.090.000đ (Một trăm chín mươi hai ngàn không trăm chín mươi đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Thúy L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 112.012.060đ (Một trăm mười hai triệu không trăm mười hai ngàn không trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện C;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành